

Ngày 31/12/2025	10,100 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	32.9%	32.9%

2025	
ROE	6.7%
	+/- YoY ▼ 1.0%

Q4/25			
DT thuần	38.1	QoQ ▲ 0.50 ▲ 1.3%	YoY ▲ 6.70 ▲ 21.4%
	tỷ VNĐ		

2025	
DT thuần	141
	YoY ▲ 7.00 ▲ 5.8%
	tỷ VNĐ

Q4/25			
LN gộp	7.14	QoQ ▼ 0.32 ▼ 4.3%	YoY ▲ 1.53 ▲ 27.3%
	tỷ VNĐ		

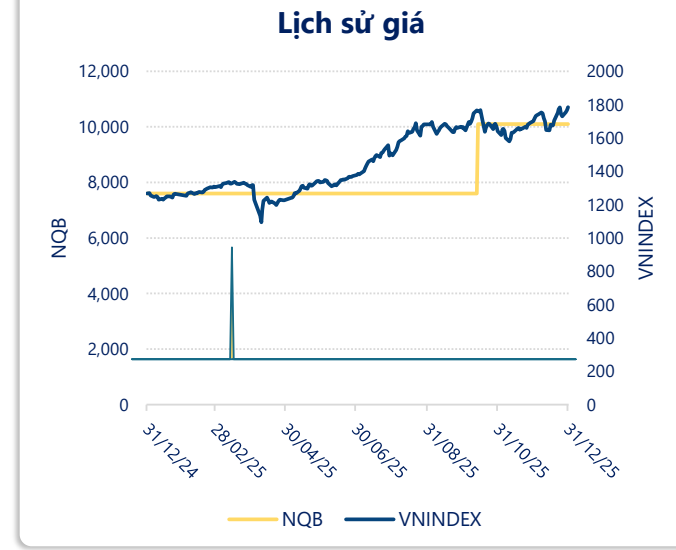
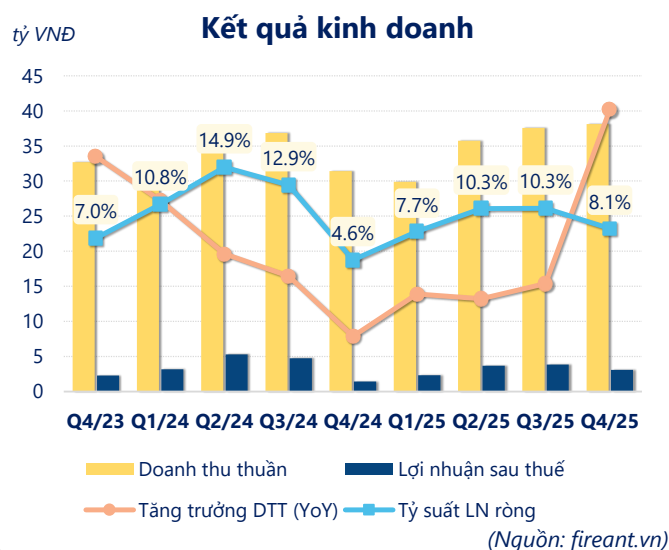
2025	
LN gộp	28.6
	YoY ▼ 4.10 ▼ 12.6%
	tỷ VNĐ

Q4/25			
LN thuần	3.81	QoQ ▼ 1.04 ▼ 21.4%	YoY ▲ 2.19 ▲ 135%
	tỷ VNĐ		

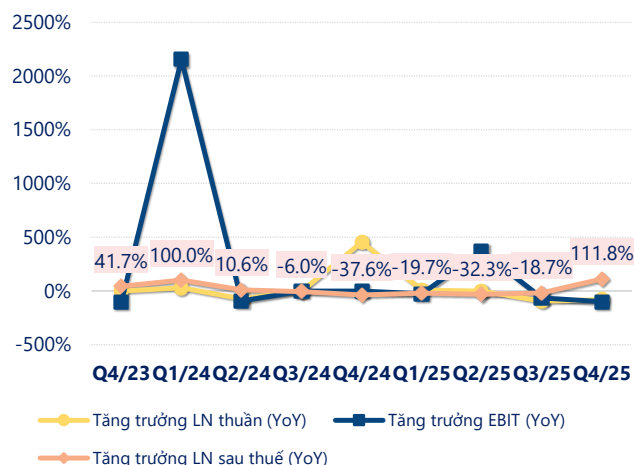
2025	
LN thuần	16.2
	YoY ▼ 2.00 ▼ 10.9%
	tỷ VNĐ

Q4/25			
LN sau thuế	3.07	QoQ ▼ 0.80 ▼ 20.6%	YoY ▲ 1.63 ▲ 113%
	tỷ VNĐ		

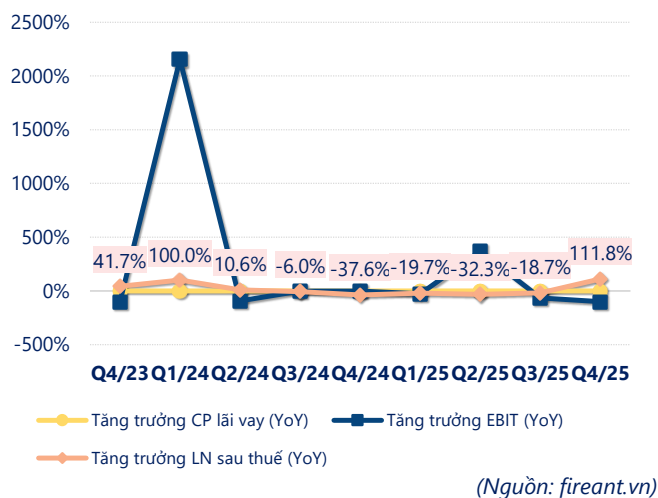
2025	
LN sau thuế	12.9
	YoY ▼ 1.80 ▼ 11.9%
	tỷ VNĐ



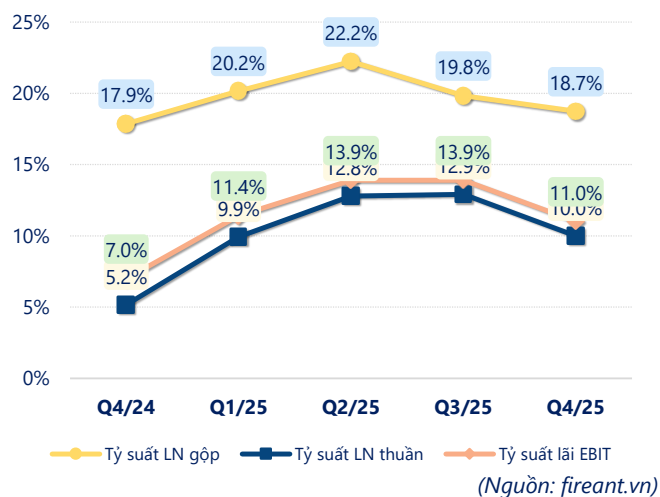
Tăng trưởng lợi nhuận



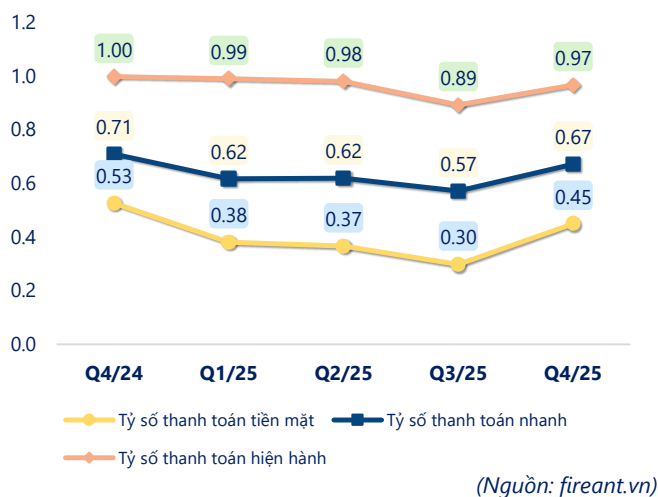
Tăng trưởng chi phí



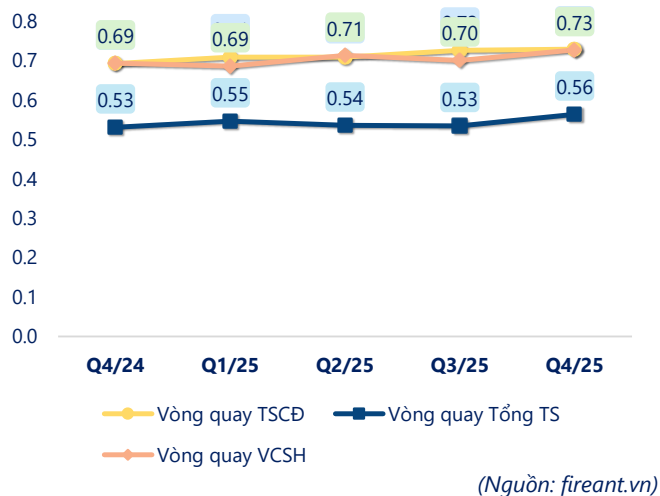
Tỷ suất lợi nhuận



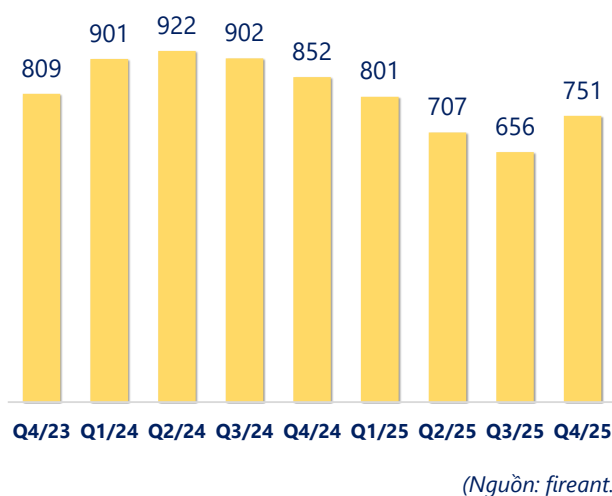
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	38.1	31.4	21.4%	141	134	5.8%
Giá vốn hàng bán	31.0	25.8	20.0%	113	101	11.8%
Lợi nhuận gộp	7.14	5.61	27.3%	28.6	32.7	-12.6%
Doanh thu HĐTC	0.01	0.01	-45.2%	0.02	0.03	-29.4%
Chi phí TC	0.35	0.39	-10.0%	1.55	1.77	-12.5%
Chi phí lãi vay	0.35	0.39	-10.0%	1.55	1.77	-12.5%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	1.23	1.53	-19.3%	4.29	3.58	19.8%
Chi phí QLDN	1.75	2.08	-15.9%	6.55	9.19	-28.7%
LN thuần từ HĐKD	3.81	1.62	135%	16.2	18.2	-10.9%
Lợi nhuận khác	0.03	0.18	-81.1%	0.05	0.24	-79.1%
LN trước thuế	3.84	1.81	112%	16.3	18.4	-11.8%
Lợi nhuận sau thuế	3.07	1.44	113%	12.9	14.7	-11.9%
LNST của CĐ cty mẹ	3.07	1.44	113%	12.9	14.7	-11.9%

(Nguồn: fireant.vn)

